

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương và ông Phạm Tuấn Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 27/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Tả Hà 1, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Tả Hà 1, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Hải Y trình bày:

Chị và anh Phạm Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/3/1997 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, anh chị không bàn bạc không nói chuyện được với nhau, cuộc sống thường ngày anh L cũng không quan tâm tới vợ con, anh L ở nhà đi về như thế nào không nói gì với vợ con, con cái ốm đau anh không quan tâm. Bản thân chị đã góp ý nhiều lần với anh L nhưng anh không thay đổi sửa chữa nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, khi cãi nhau anh L dùng lời lẽ xúc phạm chị Y. Đến nay mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, chị Y không còn tình cảm với anh L, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh L. Về con chung, trong thời

gian chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thị Phương T sinh ngày 30/6/2000 và cháu Phạm Trung H sinh ngày 19/01/2004. Hiện nay cả hai cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Ngoài ra về tài sản và công nợ chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn L, Tòa án đã tổng đạt cho anh thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên anh từ chối nhận văn bản, Tòa án đã lập biên bản theo quy định. Đến nay anh L không có văn bản trả lời ý kiến của mình, không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Vụ án này Tòa án không hoà giải được do anh L không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hoà giải.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tại phiên toà hôm nay chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Vũ Thị Hải Y có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn” với anh Phạm Văn L. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh L vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Vũ Thị Hải Y và anh Phạm Văn L có đăng ký kết hôn ngày 11/3/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế, không bàn bạc không nói chuyện được với nhau, cuộc sống thường ngày anh L không quan tâm tới vợ con. Chị Liên đã cung cấp được chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn của anh chị là đúng sự thật. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn quan tâm chăm sóc, không còn yêu thương nhau nên cuộc sống chung không thể hàn gắn được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, xử cho chị Y ly hôn với anh L.

[3]. Về con chung: Chị Y và anh L có 02 con chung là cháu Phạm Thị Phương T sinh ngày 30/6/2000 và cháu Phạm Trung H sinh ngày 19/01/2004. Các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Vũ Thị Hải Y ly hôn anh Phạm Văn L.

2/ Về án phí: Chị Vũ Thị Hải Y phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 23/10/2023 và biên lai số **0000935** ngày 26/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã S;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

